

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 31, 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn P, sinh năm 1972

Bà Phạm Thị D, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Thành, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đề ngày 30 tháng 5 năm 2022

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn P, sinh năm 1972

Bà Phạm Thị D, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người bị kiện: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981

Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Thành, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Về số tiền vay nợ: Các bên thống nhất số tiền mà ông Nguyễn Ngọc K, bà Bùi Thị Thu H nợ của ông Lê Văn P, bà Phạm Thị D số tiền 1.500.000.000đ (*Bằng chữ:* Một tỷ năm trăm triệu đồng)

Về P thực trả nợ: Các bên thống nhất nghĩa vụ trả nợ được thực hiện như sau:

- Ông Nguyễn Ngọc K, bà Bùi Thị Thu H cầm trả cho ông Lê Văn P, bà Phạm Thị D 01 chiếc xe máy cuốc, loại xe COBECO, đời xe 1992, không có giấy tờ, xe này ông P, bà D đang giữ với số tiền 350.000.000đ (*Bằng chữ:* Ba trăm năm mươi triệu đồng);

- Ngày 28/8/2022, ông Nguyễn Ngọc K, bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn P, bà Phạm Thị D số tiền 200.000.000đ (*Bằng chữ:* Hai trăm triệu đồng);

- Đến ngày 28/6/2023, ông Nguyễn Ngọc K, bà Bùi Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn P, bà Phạm Thị D số tiền còn lại là 950.000.000đ (*Bằng chữ:* Chín trăm năm mươi triệu đồng);

Nghĩa vụ trả nợ được phân chia theo kỳ nên việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng bị coi là chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định Điều 282 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện PR;
- Chi cục THA DS huyện PR;
- Lưu hồ sơ hòa giải.

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Phụng

